



# HO CHI MINH CITY WORLD CUP 2024 (VN)

20-26 May 2024

## "Pre-Pre-Pre-Qual" Ranking

Group	Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	Gr-Rank
A	CAUDRON Frederic	BE	60	39	1.538	4	7	6	1
	OH Myeong Gyu	KR	54	55	0.981	2	4	4	2
	LEE Dong Han	KR	40	58	0.689	0	4	3	3
B	UYMAZ Birol	TR	60	42	1.428	4	5	4	1
	JUNG Sung Taek	KR	40	77	0.519	2	3	3	2
	VAN PEER Mark	NL	18	77	0.233	0	3	2	3
C	IBRAIMOV Ali	DE	60	62	0.967	4	6	4	1
	TRAN Quoc Anh Minh	VN	59	47	1.255	2	7	6	2
	LEE Gyu Chan	KR	37	33	1.121	0	5	5	3
D	TRAN Chi Thanh	VN	60	45	1.333	4	8	5	1
	DOAN Minh Kiet	VN	54	43	1.255	2	6	4	2
	CHO Hwa Woo	KR	45	52	0.865	0	6	5	3
E	HAN Jeung Hee	KR	60	76	0.789	4	5	4	1
	LEE Jong Hun	KR	57	82	0.695	2	6	4	2
	ISHII Mai	JP	40	78	0.512	0	4	3	3
F	PHAM Van Anh Huy	VN	60	36	1.666	4	8	7	1
	LIM Jung Deok	KR	52	53	0.981	2	5	4	2
	SAWAOKA Masayuki	JP	41	55	0.745	0	5	3	3
G	LE Quoc Ho	VN	60	49	1.224	4	7	6	1
	DEMMING Adrie	NL	50	67	0.746	2	6	4	2
	ALPTEKINOGLU Ceyhun	TR	31	52	0.596	0	4	3	3
H	PARK Su Yeong	KR	60	46	1.304	4	8	6	1
	VO Hao Tri	VN	57	68	0.838	2	4	4	2
	CAO PHAN TRIET Luan	VN	41	56	0.732	0	4	4	3
I	PHAM Duy Thanh	VN	60	48	1.250	4	8	6	1
	JUNG Dong Keun	KR	52	47	1.106	2	8	5	2
	HONG Jin Pyo	KR	52	49	1.061	0	6	5	3
J	LONG Phi Huynh	VN	50	50	1.000	2	7	6	1
	GOEKMEN Murat	DE	54	55	0.981	2	7	4	2
	PHAM Van Hung	VN	47	55	0.854	2	4	3	3
K	NGUYEN Tran Thanh Tao	VN	60	64	0.937	4	5	4	1
	HO Thanh Nguyen	VN	47	74	0.635	2	4	3	2
	CAN Cengiz	TR	28	62	0.451	0	3	2	3
L	NGUYEN Thanh Tung	VN	60	53	1.132	4	8	8	1
	LE Dinh Sy	VN	54	51	1.058	2	8	3	2
	LATORRE Christian	CO	21	42	0.500	0	4	4	3
M	YONEYAMA Satoru	JP	60	64	0.937	4	7	5	1
	VO Cao Thang	VN	59	56	1.053	2	4	4	2
	INOUE Makiko	JP	12	54	0.222	0	2	2	3
N	LONG Nguyen Chi	VN	60	48	1.250	4	7	6	1
	TRAN Tien Phong	VN	55	55	1.000	2	8	5	2
	DUSON Thierry	BE	42	49	0.857	0	6	3	3
O	JANG Seung Ho	KR	30	32	0.937	4	4	3	1
	NGUYEN Nhi Hoangyen	VN	39	62	0.629	2	4	3	2
	ANTONIOU Ioannis	GR	21	30	0.700	0	4	2	3
P	KIM Geonyun	KR	60	69	0.869	4	4	4	1
	LEE Chang Woo	KR	53	49	1.081	2	6	5	2
	SON Pham Van	VN	37	70	0.528	0	4	4	3





Union Mondiale de Billard

## HO CHI MINH CITY WORLD CUP 2024 (VN)

20-26 May 2024

## "Pre-Pre-Pre-Qual" Ranking

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	1st Rank
PHAM Van Anh Huy	VN	60	36	1.666	4	8	7	1
CAUDRON Frederic	BE	60	39	1.538	4	7	6	2
UYMAZ Birol	TR	60	42	1.428	4	5	4	3
TRAN Chi Thanh	VN	60	45	1.333	4	8	5	4
PARK Su Yeong	KR	60	46	1.304	4	8	6	5
PHAM Duy Thanh	VN	60	48	1.250	4	8	6	6
LONG Nguyen Chi	VN	60	48	1.250	4	7	6	7
LE Quoc Ho	VN	60	49	1.224	4	7	6	8
NGUYEN Thanh Tung	VN	60	53	1.132	4	8	8	9
IBRAIMOV Ali	DE	60	62	0.967	4	6	4	10
YONEYAMA Satoru	JP	60	64	0.937	4	7	5	11
NGUYEN Tran Thanh Tao	VN	60	64	0.937	4	5	4	12
JANG Seung Ho	KR	30	32	0.937	4	4	3	13
KIM Geonyun	KR	60	69	0.869	4	4	4	14
HAN Jeung Hee	KR	60	76	0.789	4	5	4	15
LONG Phi Huynh	VN	50	50	1.000	2	7	6	16

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	2nd Rank
TRAN Quoc Anh Minh	VN	59	47	1.255	2	7	6	17
DOAN Minh Kiet	VN	54	43	1.255	2	6	4	18
JUNG Dong Keun	KR	52	47	1.106	2	8	5	19
LEE Chang Woo	KR	53	49	1.081	2	6	5	20
LE Dinh Sy	VN	54	51	1.058	2	8	3	21
VO Cao Thang	VN	59	56	1.053	2	4	4	22
TRAN Tien Phong	VN	55	55	1.000	2	8	5	23
GOEKMEN Murat	DE	54	55	0.981	2	7	4	24
LIM Jung Deok	KR	52	53	0.981	2	5	4	25
OH Myeong Gyu	KR	54	55	0.981	2	4	4	26
VO Hao Tri	VN	57	68	0.838	2	4	4	27
DEMMING Adrie	NL	50	67	0.746	2	6	4	28
LEE Jong Hun	KR	57	82	0.695	2	6	4	29
HO Thanh Nguyen	VN	47	74	0.635	2	4	3	30
NGUYEN Nhi Hoangyen	VN	39	62	0.629	2	4	3	31
JUNG Sung Taek	KR	40	77	0.519	2	3	3	32

Players	Nat	T-Car	T-Inn	G.Avg	MP	1st HR	2nd HR	3rd Rank
PHAM Van Hung	VN	47	55	0.854	2	4	3	33
LEE Gyu Chan	KR	37	33	1.121	0	5	5	34
HONG Jin Pyo	KR	52	49	1.061	0	6	5	35
CHO Hwa Woo	KR	45	52	0.865	0	6	5	36
DUSON Thierry	BE	42	49	0.857	0	6	3	37
SAWAOKA Masayuki	JP	41	55	0.745	0	5	3	38
CAO PHAN TRIET Luan	VN	41	56	0.732	0	4	4	39
ANTONIOU Ioannis	GR	21	30	0.700	0	4	2	40
LEE Dong Han	KR	40	58	0.689	0	4	3	41
ALPTEKINOGLU Ceyhun	TR	31	52	0.596	0	4	3	42
SON Pham Van	VN	37	70	0.528	0	4	4	43
ISHII Mai	JP	40	78	0.512	0	4	3	44
LATORRE Christian	CO	21	42	0.500	0	4	4	45
CAN Cengiz	TR	28	62	0.451	0	3	2	46
VAN PEER Mark	NL	18	77	0.233	0	3	2	47
INOUE Makiko	JP	12	54	0.222	0	2	2	48